

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 2905 /QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23/3/2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính một số nội dung tại Thông tư và các Phụ lục 1, Phụ lục 3, Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ (các mẫu bảng, biểu đính chính đính kèm theo) như sau:

1. Về hoá đơn xuất khẩu, tại khoản 1 Điều 4 đã in là:

“Đối với hoá đơn xuất khẩu, nội dung đã lập trên hoá đơn xuất khẩu phải bao gồm: số thứ tự hoá đơn; tên, địa chỉ đơn vị xuất khẩu; tên, địa chỉ đơn vị nhập khẩu; tên hàng hoá, dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền, chữ ký của đơn vị xuất khẩu (mẫu số 5.4 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này)”.

Nay sửa thành:

“Đối với hoá đơn xuất khẩu, nội dung đã lập trên hoá đơn xuất khẩu phải bao gồm: số thứ tự hoá đơn; ký hiệu mẫu số hoá đơn; ký hiệu hoá đơn; tên, địa chỉ đơn vị xuất khẩu; tên, địa chỉ đơn vị nhập khẩu; tên hàng hoá, dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền, chữ ký của đơn vị xuất khẩu (mẫu số 5.4 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này)”.

2. Tại điểm 1.3 Phụ lục 1, đã in là:

“3 ký tự cuối cùng thể hiện năm thông báo phát hành hoá đơn và hình thức hoá đơn.

Năm thông báo phát hành hoá đơn được thể hiện bằng hai số cuối của năm thông báo phát hành”

Nay sửa thành:

“3 ký tự cuối cùng thể hiện năm *tạo* hoá đơn và hình thức hoá đơn.

Năm *tạo* hoá đơn được thể hiện bằng hai số cuối của năm”.

3. Mẫu 3.1, mẫu 3.2 tại Phụ lục 3

- Tại phần thông tin người bán hàng và người mua hàng, đã in tiêu thức “ địa chỉ” và “số tài khoản” cùng một dòng.

Nay sửa thành:

- Tại phần thông tin người bán hàng, chuyển tiêu thức “số tài khoản” xuống cùng dòng “điện thoại”.

- Tại phần thông tin người mua hàng, chuyển tiêu thức “số tài khoản” xuống thành dòng riêng.

4. Mẫu 3.4 tại Phụ lục 3, bỏ tiêu thức “Thủ trưởng cơ quan thuế ký duyệt”.

5. Mẫu 3.5 tại Phụ lục 3, đã in là:

“Tên đơn vị phát hành hoá đơn (Công ty A/Cục Thuế TP Hà Nội)”

Nay sửa thành:

- “Tên đơn vị phát hành hoá đơn”

- Thêm “Mẫu: TB01/AC (Ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)” đặt tại góc bên phải của mẫu này.

- Thêm cột “Hợp đồng đặt in” gồm 2 cột nhỏ “Số” và “Ngày”

6. Mẫu 3.6 tại Phụ lục 3

- Thêm “Mẫu: TB 02/AC (Ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)” đặt tại góc bên phải của mẫu này.

- Thêm cột “Hợp đồng đặt in” gồm 2 cột nhỏ “Số” và “Ngày”

7. Mẫu 3.9 tại Phụ lục 3

- Thêm cột “Từ số... đến số”.

- Thay cột “Hình thức hoá đơn” thành cột “Ký hiệu hoá đơn”.

- Thêm “Mẫu: BC 26/AC (Ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)” đặt tại góc bên phải của mẫu này

8. Mẫu 3.11 tại Phụ lục 3

Thêm “Mẫu: TB 03/AC (Ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)” đặt tại góc bên phải của mẫu này.

- Bỏ dòng “ngày... tháng... năm” phía trên tiêu đề mẫu “Thông báo kết quả huỷ hoá đơn”.



9. Mẫu 5.1 Phụ lục 5

- Tại phần thông tin người mua hàng, đã in thiếu tiêu thức “mã số thuế”; đã in tiêu thức “địa chỉ” và “số tài khoản” cùng một dòng.

Nay sửa thành:

- Tại phần thông tin người mua hàng thêm tiêu thức “mã số thuế”.
- Chuyển tiêu thức “số tài khoản” xuống cùng dòng với tiêu thức “hình thức thanh toán”.

10. Mẫu 5.6 tại Phụ lục 5:

- Phần Ghi chú, đã in là: “Liên 2: Dùng để vận chuyển hàng”

Nay sửa thành:

- “Liên 2: Giao cho đại lý bán hàng”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ ngày 01/01/2011 cùng thời điểm có hiệu lực của Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng BCD phòng chống tham nhũng Trung ương;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, VP .∞∞

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Chi

CÁC MẪU HÓA ĐƠN, BẢNG BIỂU ĐỊNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC

Ngày 28 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính)

3.1. Mẫu Hóa đơn Giá trị gia tăng do Cục Thuế phát hành (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)

TÊN CỤC THUẾ:.....		Mẫu số: 01GTKT3/001			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 1: Lưu				Ký hiệu: 01AA/11P	
Ngày.....tháng.....năm 20.....				Số: 0000001	
Đơn vị bán hàng:.....					
Mã số thuế:.....					
Địa chỉ:.....					
Điện thoại:..... Số tài khoản:.....					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị:.....					
Mã số thuế:.....					
Địa chỉ:.....					
Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
Cộng tiền hàng:					
Thuế suất GTGT:..... %, Tiền thuế GTGT:					
Tổng cộng tiền thanh toán					
Số tiền viết bằng chữ:.....					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)		

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

(In tại Công ty in....., Mã số thuế.....)

Ghi chú:

- Liên 1: Lưu
- Liên 2: Giao người mua
- Liên 3:.....

3.4. Mẫu Đơn đề nghị cấp hóa đơn lẻ (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN LẺ

Kính gửi:

I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lẻ hóa đơn:

1/ Tên tổ chức, cá nhân:

2/ Địa chỉ:

Số nhà:Ngõ (ngách, xóm)

Đường phố (thôn):

Phường (xã).....

Quận (huyện): Tỉnh (thành phố):

3/ Số Quyết định thành lập tổ chức(nếu có):

Cấp ngày:..... Cơ quan cấp.....

4/ Mã số thuế (nếu có):.....

5/ Tên người nhận hóa đơn (Trường hợp là cá nhân thì tên người nhận hóa đơn là cá nhân đề nghị cấp hóa đơn):.....

6/ Số CMND người đi nhận hóa đơn:.....

Ngày cấp: Nơi cấp:.....

II. Doanh thu phát sinh từ hoạt động bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ:

- Tên hàng hoá, dịch vụ:.....
- Tên người mua hàng hoá, dịch vụ:.....
- Địa chỉ người mua hàng hoá, dịch vụ:.....
- Mã số thuế người mua hàng hoá, dịch vụ:.....
- Số, ngày hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ(nếu có):.....
- Doanh thu phát sinh:.....

Là tổ chức (cá nhân) không có đăng ký kinh doanh, không kinh doanh thường xuyên, chúng tôi đã nghiên cứu kỹ các Luật thuế, Nghị định 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ và

Thông tư số 153/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/2010/NĐ-CP.

Chúng tôi xin cam kết:

- Các kê khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu khai sai hoặc không đầy đủ thì cơ quan thuế có quyền từ chối cấp hoá đơn.
- Quản lý hoá đơn do cơ quan Thuế phát hành đúng quy định của Nhà nước. Nếu vi phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT^{row}
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

www.LuatVietnam.vn

3.5. Mẫu Thông báo phát hành hóa đơn (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: TB01/AC
(Ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH HOÁ ĐƠN

(Dành cho tổ chức, cá nhân kinh doanh đặt in, tự in)

1. Tên đơn vị phát hành hoá đơn:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....
4. Điện thoại:.....
5. Các loại hoá đơn phát hành:

STT	Tên loại hoá đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Doanh nghiệp in		Hợp đồng đặt in	
								Tên	MST	Số	Ngày
	Hóa đơn GTGT		AA/IIT								

6. Thông tin đơn vị chủ quản (trường hợp tổ chức, cá nhân dùng hóa đơn của đơn vị chủ quản đặt in, tự in):

- Tên đơn vị:.....

- Mã số thuế:.....

7. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo:.....

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân tự in hoá đơn không ghi cột Doanh nghiệp in và Hợp đồng đặt in

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *HN*
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3.6. Mẫu Thông báo phát hành hóa đơn (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: TB02/AC
(Ban hành kèm theo Thông tư số
153/2010/TT-BTC ngày
28/9/2010 của Bộ Tài chính)

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH HOÁ ĐƠN
(Dành cho Cục Thuế)

1. Cục Thuế:.....
2. Địa chỉ trụ sở:.....
3. Số điện thoại:.....
4. Các loại hoá đơn được phát hành:

STT	Tên loại hoá đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Doanh nghiệp in		Hợp đồng đặt in	
								Tên	MST	Số	Ngày
			01AA/11P								

....., ngày.....tháng.....năm...../2010

CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

3.9. Mẫu Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HÓA ĐƠN
Quý.....Năm.....

Mẫu: BC26/AC
(Ban hành kèm theo
Thông tư số
153/2010/TT-BTC
ngày 28/9/2010 của
Bộ Tài chính)

1. Tên tổ chức (cá nhân):.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ:.....

Đơn vị tính: Số

STT	Tên loại hóa đơn	Ký hiệu mẫu hoá đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số tồn đầu kỳ, mua/phát hành trong kỳ					Số sử dụng, xóa bỏ, mất, hủy trong kỳ								Tồn cuối kỳ				
				Tổng số	Số tồn đầu kỳ		Số mua/ phát hành trong kỳ		Tổng số sử dụng, xóa bỏ, mất, hủy			Trong đó									
					Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Cộng	Số lượng đã Sử dụng	Xóa bỏ		Mất					Hủy	
													Số lượng	Số	Số lượng	Số				Số lượng	Số
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	Hóa đơn GTGT	01GTKT3/001	AA/11P	200	1	100	101	200	1	104	104	50	3	8,12,22	1	101	50	51-100	105	200	96
	Hóa đơn bán hàng	01GTGT3/001																			
	XKKVCN B	01XKNB3/001																			

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

3.11. Mẫu Thông báo kết quả hủy hóa đơn (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu: TB03/AC
(Ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)

THÔNG BÁO KẾT QUẢ HỦY HÓA ĐƠN

Kính gửi:.....

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Phương pháp hủy hóa đơn:.....

Hồi giờ.....ngày.....tháng.....năm....., (tổ chức, cá nhân) thông báo hủy hóa đơn như sau:

STT	Tên loại hóa đơn	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn	Từ số	Đến số	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7

Ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

5.1. Mẫu tham khảo Hóa đơn Giá trị gia tăng (Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					Mẫu số: 01GTKT3/001
Liên 1: Lưu					Ký hiệu: AA/11P
Ngày.....tháng.....năm 20....					Số: 0000001
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH A					
Mã số thuế:					
Địa chỉ: 45 phố X, quận Y, thành phố Hà Nội					
Điện thoại:.....Số tài khoản.....					
Họ tên người mua hàng.....					
Tên đơn vị.....					
Mã số thuế:.....					
Địa chỉ.....					
Hình thức thanh toán:.....Số tài khoản.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
Công tiền hàng:					
Thuế suất GTGT: % , Tiền thuế GTGT:					
Tổng cộng tiền thanh toán					
Số tiền viết bằng chữ:.....					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu ghi rõ họ, tên)		

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

(In tại Công ty, Mã số thuế) tân

Ghi chú:

- Liên 1: Lưu
- Liên 2: Giao người mua
- Liên 3:.....

5.4. Mẫu tham khảo Hóa đơn xuất khẩu (Phụ lục 5 ban hành kèm Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)

HÓA ĐƠN XUẤT KHẨU					
					Mẫu số: 06HDXK2/001 Ký hiệu: AA/11P
Liên 1: Lưu					
Số: 0000001					
Ngày.....tháng.....năm 20....					
Tên đơn vị xuất khẩu: Công ty A.....					
Địa chỉ: số 7 phố			Số tài khoản.....		
Điện thoại:.....		Mã số thuế			
Tên đơn vị nhập khẩu.....					
Địa chỉ.....			Số tài khoản.....		
Điện thoại:.....					
Số hợp đồng: :.....		Ngày hợp đồng:/..../.....			
Hình thức thanh toán:.....					
Địa điểm giao hàng:					
Địa điểm nhận hàng:					
Số vận đơn:					
Số container:.....		Tên đơn vị vận chuyển:			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
Cộng tiền bán hàng hóa, dịch vụ:.....					
Số tiền viết bằng chữ:.....					
Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)					

(In tại Công ty in....., Mã số thuế) /s

Ghi chú:

- Liên 1: Lưu
- Liên 2: Giao người mua

5.6. Mẫu tham khảo Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý (Phụ lục 5 ban hành kèm Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính)

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Mẫu số: 04HGDL

Địa chỉ:.....

Ký hiệu:

Mã số thuế:.....

Số:

PHIẾU XUẤT KHO HÀNG GỬI BÁN ĐẠI LÝ

Liên 1: Lưu

Ngày.....tháng..... năm.....

Căn cứ hợp đồng kinh tế số:

Ngày.....tháng..... năm.....

củavới (tổ chức, cá nhân).....MST:.....

Họ tên người vận chuyển:

Hợp đồng số:.....

Phương tiện vận chuyển:

Xuất tại kho:

Nhập tại kho:

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Tổng cộng:						

Người nhận hàng

(ký, ghi rõ họ tên)

Người lập

(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ kho xuất

(ký, ghi rõ họ tên)

Người vận chuyển

(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ kho nhập

(ký, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

Ghi chú: Liên 1: Lưu

Liên 2: Giao cho đại lý bán hàng

Liên 3: Nội bộ